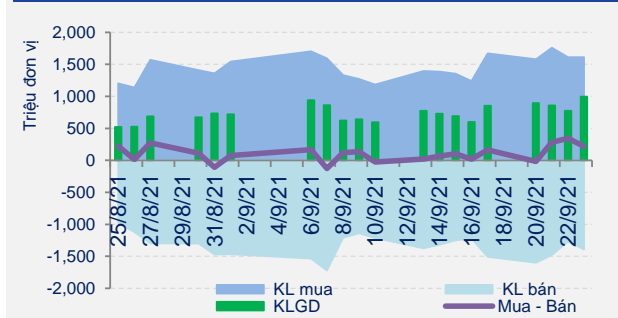
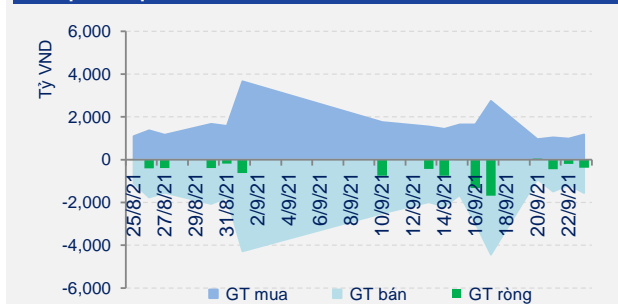


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/9/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,352.76	361.02
% Thay đổi	↑ 0.15%	↓ -0.66%
KLGD (CP)	997,614,231	207,715,463
GTGD (tỷ đồng)	23,304.24	3,708.76
Tổng cung (CP)	1,393,642,470	294,038,000
Tổng cầu (CP)	1,611,573,700	230,650,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,360,300	1,706,663
KL mua (CP)	25,236,300	1,144,600
GT mua (tỷ đồng)	1,183.59	15.88
GT bán (tỷ đồng)	1,556.40	49.63
GT ròng (tỷ đồng)	(372.81)	(33.75)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.01%	23.5	3.8	1.3%
Công nghiệp	↓ -1.13%	19.5	3.0	11.5%
Dầu khí	↓ -0.13%	15.9	1.8	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.43%	-	4.5	5.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.64%	18.1	2.6	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.90%	21.3	4.2	8.8%
Ngân hàng	↓ -0.03%	11.5	2.4	13.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.35%	13.3	2.8	18.9%
Tài chính	↑ 0.61%	17.3	3.3	34.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.57%	15.1	2.5	1.8%
VN - Index	↑ 0.15%	16.6	2.9	
HNX - Index	↓ -0.66%	19.5	4.3	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp. Kết phiên, VN-Index tăng 2,08 điểm (+0,15%) lên 1.352,76 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 160 mã tăng, 50 mã tham chiếu, 271 mã giảm. HNX-Index giảm 2,41 điểm (-0,66%) xuống 361,02 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 107 mã tăng, 46 mã tham chiếu, 153 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 1.160 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 25.146 tỷ đồng. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực bán xuất hiện từ khoảng giữa phiên chiều khiến mức tăng trên VN-Index bị thu hẹp đáng kể. Nhóm ngân hàng tăng khá tốt trong phiên sáng nhưng bị bán trong phiên chiều khiến cho một số cổ phiếu như BID (-0,4%), MBB (-0,4%), NVB (-3,6%), TCB (-0,6%), HDB (-0,2%), LPB (-0,9%), VIB (-2,6%)... đóng cửa trong sắc đỏ và là nguyên nhân chính khiến thị trường thu hẹp mức tăng. Cùng với nhóm ngân hàng, các cổ phiếu chứng khoán cũng chịu áp lực điều chỉnh với nhiều mã giảm như VCI (-0,3%), SHS (-0,3%), ART (-4,5%), APS (-5,7%), TVC (-5,4%)... Đà giảm cũng diễn ra với nhiều nhóm ngành khác như bất động sản, xây dựng, dầu khí, thép... Các cổ phiếu penny sau thời gian tăng nóng bị chốt lời khiến nhiều mã đóng cửa giảm mạnh thậm chí giảm sàn. Trong khi đó, các cổ phiếu thuộc nhóm liên quan tới FLC sau khi hưng phấn trong phiên sáng cũng chịu áp lực bán và đồng loạt giảm mạnh. Ở chiều ngược lại, sự khởi sắc của một số cổ phiếu lớn như GAS (+2,5%), CTG (+0,8%), VIC (+1,2%), SAB (+0,1%), VJC (+0,3%), PLX (+0,2%), VPB (+0,3%), VRE (+1,6%), VHM (+1,7%), MWG (+5%)... đã giúp VN-Index đóng cửa trong sắc xanh.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục phiên thứ hai liên tiếp, qua đó giữ được ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay lại gia tăng và kết hợp với mẫu hình nền thì có thể thấy là áp lực bán ra về cuối phiên là khá mạnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng 400 tỷ đồng trên hai sàn cũng tạo ra áp lực lên thị trường chung. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 24/9, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm nếu như ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.350 điểm được giữ vững. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, chưa nên mua vào ở thời điểm hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/9/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.361,09 điểm. Cũng có thời điểm chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.350,43 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,08 điểm (+0,15%) lên 1.352,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MWG tăng 6.300 đồng, VHM tăng 1.300 đồng, GAS tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 2.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 359,69 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 359,69 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,41 điểm (-0,66%) xuống 361,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NVB giảm 1.100 đồng, VCS giảm 5.600 đồng, BII giảm 2.700 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 374 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,4 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 89,7 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 69 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 75,1 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 34,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 562 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16 tỷ đồng tương ứng với 126 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BCC với 8 tỷ đồng tương ứng với 405 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 112 nghìn cổ phiếu.

## TIN TINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên. Kết hợp với mẫu hình nền trong phiên hôm nay thì có thể thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với phiên hồi phục thứ hai liên tiếp và VN-Index tiếp tục đóng cửa trên ngưỡng tâm lý 1.350 điểm nên dự địa tăng hiện tại là vẫn còn với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (MA20-50).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu đánh mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.350 điểm thì VN-Index có thể sẽ lùi về vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.325-1.335 điểm (MA20-50).

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 24/9, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm nếu như ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.350 điểm được giữ vững.



## TIN TRONG NƯỚC

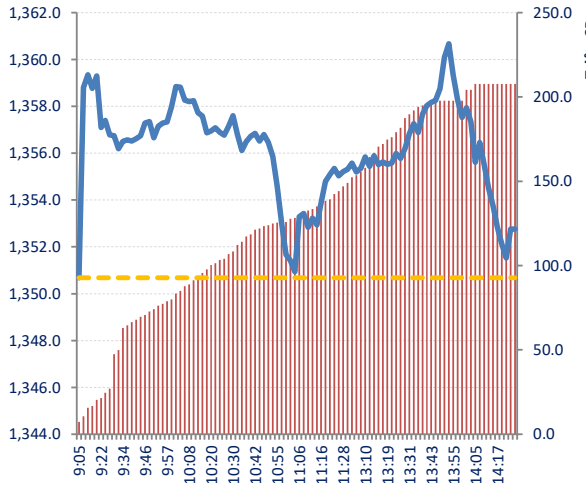
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,7 - 57,45 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.139 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

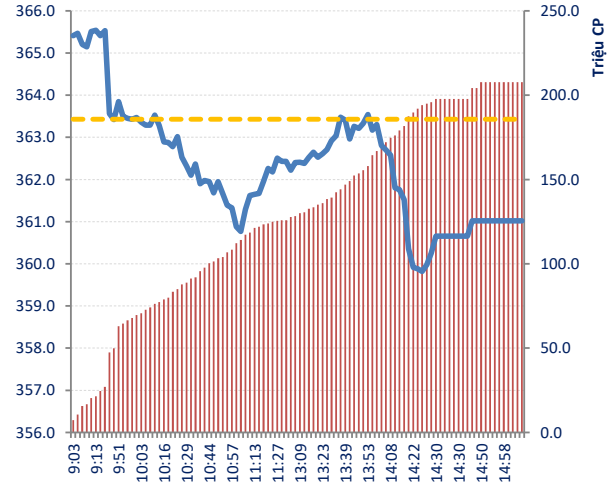
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,95 USD/ounce tương ứng với 0,67% xuống 1.767,1 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,272 điểm tương ứng 0,29% xuống 93,188 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1723 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3662 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,94 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,13 USD/thùng tương ứng với 0,18% lên 72,36 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/9, Dow Jones tăng 338,48 điểm tương đương 1% lên 34.258,32 điểm. Nasdaq tăng 150,45 điểm tương đương 1,02% lên 14.896,85 điểm. Nasdaq Composite tăng 41,45 điểm tương đương 0,95% lên 4.395,64 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

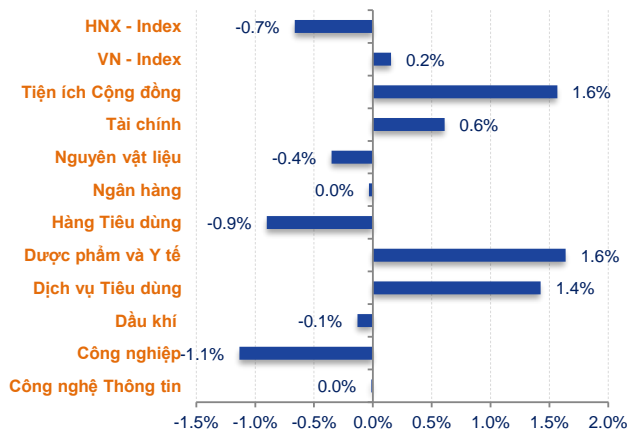
KLGD và VN-Index trong phiên



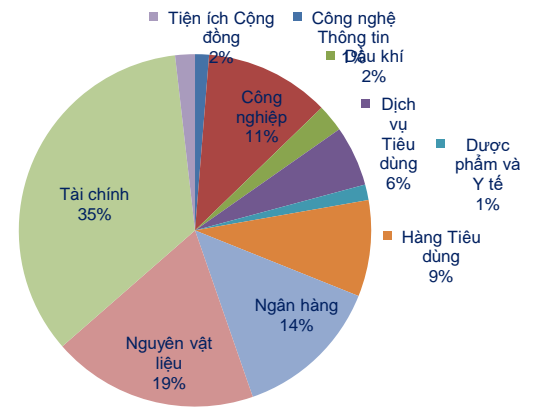
KLGD và HNX-Index trong phiên



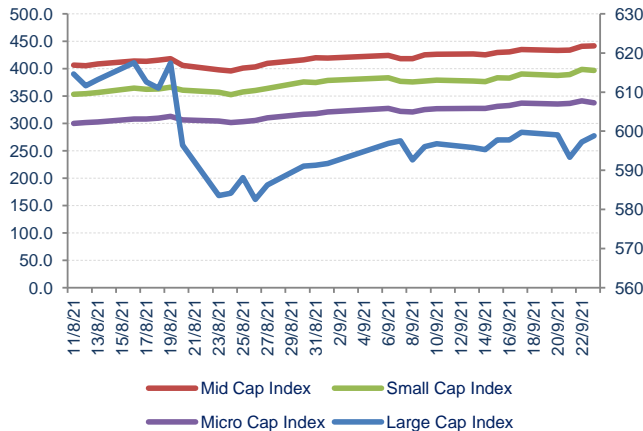
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



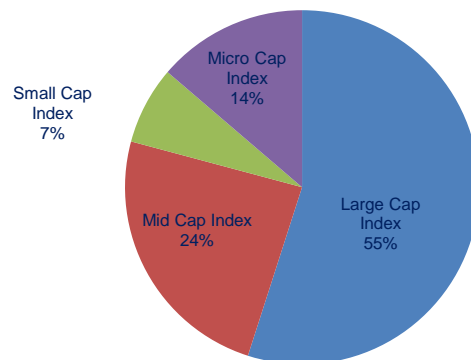
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	2,687,900	E1VFN30	1,857,000
2	CTG	1,927,500	HPG	1,744,100
3	VND	777,900	TCH	1,532,400
4	KDH	704,400	KBC	1,509,900
5	DXS	650,500	CSV	817,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	205,700	BCC	404,900
2	CEO	114,000	SED	143,500
3	ART	111,700	VCS	126,030
4	NSH	48,200	MBG	112,100
5	PSD	42,000	HUT	96,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DLG	4.15	4.03	↓ -2.89%	51,687,600
ROS	5.70	5.50	↓ -3.51%	40,119,500
FLC	11.80	11.30	↓ -4.24%	39,975,600
HQC	4.18	3.89	↓ -6.94%	39,387,300
ITA	8.20	7.94	↓ -3.17%	33,187,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	5.20	4.90	↓ -5.77%	19,718,556
DL1	12.30	11.10	↓ -9.76%	13,449,999
SHB	26.50	26.80	↑ 1.13%	12,019,532
PVS	28.20	27.80	↓ -1.42%	11,482,279
ART	11.10	10.60	↓ -4.50%	10,252,710

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPH	8.02	8.58	0.56	↑ 6.98%
TRC	38.70	41.40	2.70	↑ 6.98%
DXV	5.02	5.37	0.35	↑ 6.97%
TRA	89.00	95.20	6.20	↑ 6.97%
ABS	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IDV	57.00	62.70	5.70	↑ 10.00%
KDM	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
L35	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
KTT	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
TMX	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMC	35.05	32.60	-2.45	↓ -6.99%
DGC	167.60	155.90	-11.70	↓ -6.98%
TGG	74.80	69.60	-5.20	↓ -6.95%
JVC	8.20	7.63	-0.57	↓ -6.95%
AGM	35.95	33.45	-2.50	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVN	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
VKC	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
BII	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
VIG	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
SMT	39.60	35.70	-3.90	↓ -9.85%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	51,687,600	-22.4%	(1,948)	-	0.5
ROS	40,119,500	3250.0%	326	16.8	0.5
FLC	39,975,600	15.4%	2,364	4.8	0.8
HQC	39,387,300	0.1%	9	427.8	0.4
ITA	33,187,100	1.6%	187	42.6	0.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	19,718,556	0.0%	4	1,196.2	0.5
DL1	13,449,999	1.8%	198	56.0	1.0
SHB	12,019,532	15.7%	2,045	13.1	1.9
PVS	11,482,279	4.4%	1,187	23.4	1.0
ART	10,252,710	0.3%	32	335.3	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPH	↑ 7.0%	0.9%	100	85.4	0.8
TRC	↑ 7.0%	5.3%	2,829	14.6	0.8
DXV	↑ 7.0%	-1.9%	(206)	-	0.5
TRA	↑ 7.0%	19.2%	5,542	17.2	3.2
ABS	↑ 7.0%	7.7%	896	24.0	1.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IDV	↑ 10.0%	38.6%	8,179	7.7	2.5
KDM	↑ 10.0%	0.1%	6	1,489.9	0.8
L35	↑ 10.0%	-24.2%	(2,738)	-	0.5
KTT	↑ 10.0%	-6.5%	(742)	-	0.9
TMX	↑ 9.9%	6.8%	1,106	13.0	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,687,900	20.1%	2,772	10.1	1.9
CTG	1,927,500	18.5%	3,414	9.3	1.6
VND	777,900	34.3%	5,602	9.6	2.9
KDH	704,400	14.7%	1,981	21.2	3.0
DXS	650,500	16.0%	2,911	9.9	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	205,700	0.0%	2	1,787.0	0.6
CEO	114,000	-3.1%	(411)	-	0.8
ART	111,700	0.3%	32	335.3	0.9
NSH	48,200	3.7%	433	46.7	1.7
PSD	42,000	18.7%	2,310	12.9	2.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	369,033	20.6%	5,533	18.0	3.5
VHM	345,301	36.9%	7,783	10.2	3.5
VIC	331,434	4.5%	1,600	54.4	2.3
HPG	228,119	39.5%	5,614	9.1	3.1
VNM	189,768	31.9%	5,109	17.8	5.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	79,240	33.9%	6,555	34.5	13.9
SHB	51,605	15.7%	2,045	13.1	1.9
VCS	20,016	42.1%	10,726	11.7	4.7
BAB	16,946	7.8%	876	25.7	2.0
IDC	15,180	11.3%	1,683	30.1	3.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	3.24	26.7%	1,095	19.4	4.1
FTS	2.54	22.7%	3,591	17.1	3.5
IJC	2.33	25.8%	3,971	7.5	2.0
DAH	2.28	-7.1%	(696)	-	1.0
DCL	2.12	8.9%	1,485	26.0	2.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.17	8.7%	885	13.7	1.1
VIG	2.10	-2.5%	(137)	-	1.6
APS	2.09	22.8%	2,036	9.8	1.9
HBS	2.07	1.2%	140	89.0	1.1
MBS	1.81	17.0%	1,989	17.2	3.0





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---